

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2020

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Công Trình

Bà Phan Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị K, sinh năm 1994. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn DM, xã AN, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1993. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, tại bản trình bày ngày 22/10/2020 nguyên đơn chị Ngô Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã AN, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2013, ngày 01/7/2013. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng hai năm, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã rồi anh T về Phú Yên sinh sống từ năm 2014 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm

chăm sóc đến ai. Nay chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên mong Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị K và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 30/7/2013, hiện nay cháu L đang sống với chị K, ly hôn chị K mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì chị K đang nuôi con nhỏ, công việc làm ăn đi lại khó khăn nên xin Tòa án cho chị K được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chị K anh T. Nay chị K xin ly hôn anh T đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Chị K và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 30/7/2013, hiện nay cháu L đang sống với chị K, ly hôn anh T thống nhất giao con chung cháu L cho chị K nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị K do chị K đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị K đối với anh Nguyễn Thành T, Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 30/7/2013 cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T tự thỏa thuận giải quyết nên đề nghị không xét. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị K đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được UBND xã A Ngo, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2013, ngày 01/7/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. HĐXX nhận thấy chị K và anh T đã không còn sống chung từ năm 2014, không ai quan tâm chăm sóc đến ai chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa chị K và anh T đã không còn tồn tại, làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Trong quá trình giải quyết vụ án chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và anh T thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của chị K. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh T là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị K và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 30/7/2013, hiện nay cháu L đang sống với chị K, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần đối với cháu L HĐXX nhận thấy cần tiếp tục giao cháu L cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị K đối với anh Nguyễn Thành T.

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 30/7/2013 cho chị Ngô Thị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Thị K phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002875 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, chị K đã thi hành xong.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.PH;
- Chi cục THADS H.PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã An, H. AL, T. Thừa Thiên Huế (số 21/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Minh Nhật